



A. Hồ Chí Minh .                      B. Biên Hòa.                      C. Thủ Dầu Một .                      D. Vũng Tàu .

**Câu 52:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm lớn hơn cây công nghiệp hàng năm?

A. Thanh Hóa.                      B. Quảng Trị.                      C. Hà Tĩnh.                      D. Nghệ An.

**Câu 53:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết tỉnh nào sau đây có giá trị sản xuất công nghiệp chiếm dưới 0,1 % giá trị sản xuất công nghiệp cả nước?

A. Quảng Ngãi.                      B. Bình Thuận                      C. Ninh Thuận.                      D. Quảng Nam.

**Câu 54:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô nhỏ?

A. Bảo Lộc.                      B. Đà Nẵng.                      C. Nha Trang.                      D. Buôn Mê Thuột.

**Câu 55:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 28 nối Gia Nghĩa với nơi nào sau đây?

A. Đà Lạt.                      B. Buôn Mê Thuột.                      C. Phan Thiết.                      D. Đồng Xoài.

**Câu 56:** Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam trang 25, cho biết vườn quốc gia Tràm Chim thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Đồng Tháp.                      B. Cần Thơ.                      C. An Giang.                      D. Cà Mau

**Câu 57:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Cao Bằng.                      B. Hà Giang.                      C. Lào Cai.                      D. Lai Châu.

**Câu 58:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết tỉnh nào sau đây có ngành công nghiệp khai thác thiếc?

A. Thanh Hóa.                      B. Nghệ An.                      C. Hà Tĩnh.                      D. Quảng Bình.

**Câu 59:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết thành phố Đà Lạt nằm trên cao nguyên nào sau đây của Tây Nguyên?

A. Kom Tum .                      B. Di Linh .                      C. Lâm Viên.                      D. Mơ Nông .

**Câu 60:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, trung tâm công nghiệp nào sau đây của Đồng bằng Sông Cửu Long có ngành công nghiệp đóng tàu ?

A. Cà Mau .                      B. Rạch Giá .                      C. Cần Thơ .                      D. Sóc Trăng .

**Câu 61:** Cho bảng số liệu:

**TỈ LỆ SINH VÀ TỈ LỆ TỬ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2018**

(Đơn vị: ‰)

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Phi-lip-pin	Mi-an-ma	Thái Lan
Tỉ lệ sinh	19	21	18	11
Tỉ lệ tử	7	6	8	8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh tỉ lệ tăng tự nhiên năm 2018 của một số quốc gia?

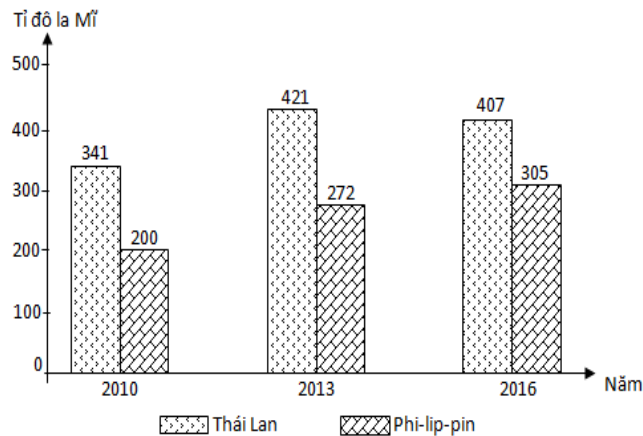
A. Mi-an-ma cao hơn In-đô-nê-xi-a

B. Thái Lan cao hơn Mi-an-ma

C. Phi-lip-pin cao hơn Thái Lan.

D. In-đô-nê-xi-a cao hơn Phi-lip-pin

**Câu 62:** Cho biểu đồ sau:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB Thống kê, 2018)

### GIÁ TRỊ GDP CỦA THÁI LAN VÀ PHI-LIP-PIN QUA CÁC NĂM

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng với GDP của Thái Lan và Phi-lip-pin?

A. Phi-lip-pin tăng không liên tục.

B. Thái Lan tăng chậm hơn Phi-lip-pin.

C. Phi-lip-pin tăng ít hơn Thái Lan.

D. Thái Lan tăng nhanh hơn Phi-lip-pin.

**Câu 63:** Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú là do

A. nằm liền kề với vành đai sinh khoáng.

B. nằm trên đường di cư, di lưu của sinh vật.

C. vị trí hoàn toàn ở vùng nội chí tuyến.

D. vị trí ở trung tâm của bán đảo Đông Dương.

**Câu 64:** Năng suất lao động xã hội của nước ta hiện nay còn thấp chủ yếu do

A. cơ cấu kinh tế chậm đổi mới.

B. cơ sở hạ tầng còn hạn chế.

C. phân bố lao động chưa đều.

D. trình độ lao động chưa cao.

**Câu 65:** Tỷ lệ dân số thành thị của nước ta thấp hơn so với số dân nông thôn là biểu hiện

A. nông nghiệp có bước phát triển.

B. điều kiện sống ở nông thôn cao.

C. điều kiện sống ở thành thị thấp.

D. đô thị hóa chưa phát triển mạnh.

**Câu 66:** Xu hướng giảm tỉ trọng cây lương thực, tăng tỉ trọng cây công nghiệp trong ngành trồng trọt nhằm

A. phát huy những lợi thế về đất đai, nước, khí hậu.

B. chuyển nền nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa.

C. tạo ra nhiều loại sản phẩm để phục vụ xuất khẩu.

D. tận dụng được nguồn lao động có chất lượng cao.

**Câu 67:** Ngành nông nghiệp nước ta hiện nay

A. sản phẩm đa dạng, ngày càng phát triển.

B. chăn nuôi chiếm ưu thế so với trồng trọt.

C. các khâu sản xuất hiện đại hóa toàn bộ.

D. nông nghiệp thâm canh trình độ rất cao.

**Câu 68:** Hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản được thuận lợi hơn nhờ

A. người dân có nhiều kinh nghiệm.

B. dịch vụ thủy sản, công nghệ chế biến.

C. đẩy mạnh khai thác rừng ngập mặn.

D. khắc phục được thiên tai, bệnh dịch

**Câu 69:** Giao thông đường sông nước ta hiện nay

- A. tuyến đường dày đặc khắp cả nước
- B. tập trung chủ yếu ở vùng miền núi.
- C. phương tiện vận tải ít được cải tiến.
- D. trang thiết bị cảng sông hiện đại.

**Câu 70:** Sự đa dạng, phong phú về tài nguyên biển và hải đảo là cơ sở thuận lợi để

- A. giữ vững an ninh quốc phòng đất nước.
- B. giải quyết việc làm, thu hút đầu tư mạnh.
- C. thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu.
- D. phát triển đa dạng các ngành kinh tế biển.

**Câu 71:** Nhân tố chủ yếu thúc đẩy sự phát triển hoạt động du lịch của nước ta trong những năm qua là

- A. dịch vụ nhà hàng, khách sạn và hướng dẫn đa dạng.
- B. cơ sở hạ tầng, cơ sở lưu trú được đầu tư, nâng cấp.
- C. nền kinh tế phát triển, điều kiện sống được nâng lên.
- D. tài nguyên du lịch tự nhiên, nhân văn rất phong phú.

**Câu 72:** Giải pháp chủ yếu để giải quyết tình trạng thiếu việc làm hiện nay ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. phân bố lại dân cư và nguồn lao động.
- B. đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu lao động.
- C. phát triển nền nông nghiệp hàng hóa.
- D. đa dạng hóa các hoạt động sản xuất.

**Câu 73:** Giá trị sản xuất công nghiệp ở Duyên hải Nam Trung Bộ vẫn còn thấp chủ yếu là do

- A. nguồn lao động có trình độ cao còn hạn chế.
- B. không chủ động được nguyên liệu sản xuất.
- C. tài nguyên khoáng sản, năng lượng chưa phát huy.
- D. các nguồn lực phát triển còn chưa hội tụ đầy đủ.

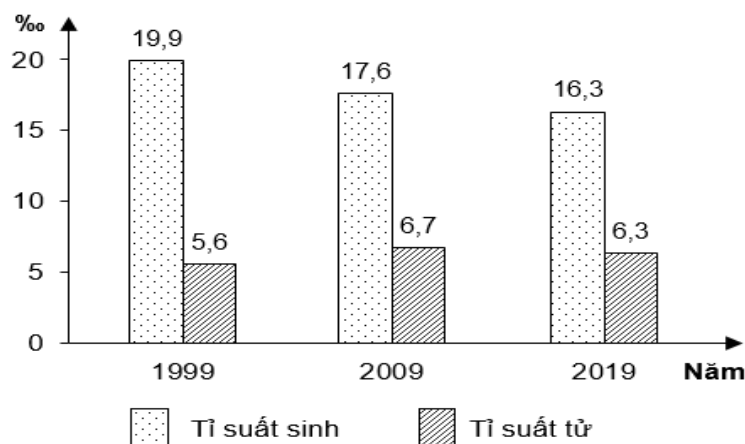
**Câu 74:** Tây Nguyên thu hút nhiều lao động đến chủ yếu là do

- A. có cơ sở vật chất kĩ thuật phát triển rất nhanh.
- B. hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp.
- C. vùng đã có sự thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
- D. có nền kinh tế hàng hóa sớm phát triển mạnh.

**Câu 75:** Mùa lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long mang lại những lợi ích chủ yếu là

- A. du lịch sinh thái, thủy sản, nguồn nước để sản xuất.
- B. phù sa, nguồn nước để sinh hoạt cho dân cư, du lịch.
- C. mang lại nước tưới cho cây trồng, du lịch miệt vườn.
- D. thủy sản, phù sa, nước ngọt để rửa phèn mặn cho đất .

**Câu 76:** Cho biểu đồ về một số chỉ số dân cư của nước ta, năm 1999, 2009 và 2019:



(Nguồn số liệu theo Tổng điều tra dân số năm 2019)



**Ma trận đề thi tham khảo năm 2021 môn Địa lí của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Chuyên đề		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	TỔNG
Địa lí 11 2 câu	Lí thuyết	0	0	0	0	0
	Biểu đồ		1	0		1
	Bảng số liệu		1	0		1
Địa lí 12 38câu	Tự nhiên	2	1	0	1	4
	Dân cư	0	2	0	0	2
	Ngành kinh tế	2	4	1		7
	Vùng kinh tế	1	1	4	2	8
	Atlas	15	0	0	0	15
	Biểu đồ			1		1
	Bảng số liệu				1	1
Số câu		20	10	6	4	40
<b>Tỉ lệ (%)</b>		<b>50</b>	<b>25,0</b>	<b>15,0</b>	<b>10</b>	<b>100</b>

**B. Hướng dẫn giải đề tham khảo số 16**

<b>Câu</b>	<b>41</b>	<b>42</b>	<b>43</b>	<b>44</b>	<b>45</b>	<b>46</b>	<b>47</b>	<b>48</b>	<b>49</b>	<b>50</b>
Đáp án	B	A	A	A	B	A	A	A	D	B
<b>Câu</b>	<b>51</b>	<b>52</b>	<b>53</b>	<b>54</b>	<b>55</b>	<b>56</b>	<b>57</b>	<b>58</b>	<b>59</b>	<b>60</b>
Đáp án	D	A	C	A	C	A	B	C	C	B
<b>Câu</b>	<b>61</b>	<b>62</b>	<b>63</b>	<b>64</b>	<b>65</b>	<b>66</b>	<b>67</b>	<b>68</b>	<b>69</b>	<b>70</b>
Đáp án	C	B	B	A	D	B	A	B	C	D
<b>Câu</b>	<b>71</b>	<b>72</b>	<b>73</b>	<b>74</b>	<b>75</b>	<b>76</b>	<b>77</b>	<b>78</b>	<b>79</b>	<b>80</b>
Đáp án	C	D	D	B	D	D	B	B	C	D

\* **Gợi ý trả lời chi tiết:**

- Câu 41. (Nhận biết)** Vai trò của rừng đối với môi trường là cân bằng sinh thái.. Đáp án: B.
- Câu 42. (Nhận biết)** Mùa bão nước ta có đặc điểm là chậm dần từ Bắc vào Nam. Đáp án: A.
- Câu 43. (Nhận biết)** Đặc điểm **không** đúng với cơ cấu công nghiệp theo ngành của nước ta hiện nay là tập trung một số nơi. Đáp án: A.
- Câu 44. (Nhận biết)** Hai bể trầm tích có triển vọng nhất về trữ lượng và khả năng khai thác dầu khí ở nước ta là Cửu Long và Nam Côn Sơn. Đáp án: A.
- Câu 45. (Nhận biết)** Thuận lợi đối với khai thác hải sản ở Đông Nam Bộ là có ngư trường. Đáp án: B.
- Câu 46. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, Bắc Kan không có đường biên giới với nước ngoài. Đáp án: A.
- Câu 47. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, sông Hiếu thuộc hệ thống sông Cả. Đáp án: A.
- Câu 48. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, trạm Đà Lạt có lượng mưa lớn nhất vào tháng VIII . Đáp án: A.
- Câu 49. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, Tây Côn Lĩnh có độ cao lớn nhất. Đáp án: D.
- Câu 50. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, Thái Nguyên, Hạ Long thuộc đô thị loại 2. Đáp án: B.
- Câu 51. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, trung tâm kinh tế Vũng Tàu thuộc Đông Nam Bộ có nhóm ngành công nghiệp và xây dựng chiếm tỉ trọng lớn nhất trong GDP. Đáp án: D.
- Câu 52. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, tỉnh Thanh Hóa có diện tích gieo trồng cây công nghiệp lâu năm lớn hơn cây công nghiệp hàng năm. Đáp án: B.
- Câu 53. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, tỉnh Ninh Thuận có giá trị sản xuất công nghiệp chiếm dưới 0,1 % giá trị sản xuất công nghiệp cả nước. Đáp án: C.
- Câu 54. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm Bảo Lộc có qui mô nhỏ nhất . Đáp án: A.
- Câu 55. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, quốc lộ 28 nối Gia Nghĩa với Phan Thiết . Đáp án: D.
- Câu 56. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, VQG Tràm Chim thuộc Đồng Tháp. Đáp án: A.
- Câu 57. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy thuộc tỉnh Hà Giang. Đáp án: B.
- Câu 58. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, tỉnh Hà Tĩnh có ngành công nghiệp khai thác thiếc. Đáp án: C.
- Câu 59. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, thành phố Đà Lạt nằm trên cao nguyên Lâm Viên. Đáp án: C.

**Câu 60. (Nhận biết)** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, trung tâm công nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long có ngành công nghiệp đóng tàu là Rạch Giá. Đáp án: B.

**Câu 61. (Thông hiểu)**

Công thức: Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên (%) = Tỷ lệ sinh – tỷ lệ tử/10

TỈ LỆ GIA TĂNG TỰ NHIÊN CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2018

(Đơn vị: %)

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Phi-lip-pin	Mi-an-ma	Thái Lan
Tỷ lệ gttm	1,2	1,5	1,0	0,3

Đáp án C.

**Câu 62. (Thông hiểu)** Thái Lan tăng 66 tỉ USD (1,19 lần), Phi – lip – pin tăng 105 tỉ USD (1,52 lần). Đáp án: B

**Câu 63. (Thông hiểu)** Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú là do nằm trên đường di cư, di lưu của sinh vật. Đáp án: B.

**Câu 64. (Thông hiểu)** Năng suất lao động xã hội của nước ta hiện nay còn thấp chủ yếu do cơ cấu kinh tế chậm đổi mới, phần lớn lao động trong lĩnh vực nông nghiệp..... Đáp án: A.

**Câu 65. (Thông hiểu)** Tỷ lệ dân số thành thị của nước ta thấp hơn so với số dân nông thôn là biểu hiện đô thị hóa thấp, chưa phát triển mạnh. Đáp án: D.

**Câu 66. (Thông hiểu)** Xu hướng giảm tỉ trọng cây lương thực, tăng tỉ trọng cây công nghiệp trong ngành trồng trọt nhằm chuyển nền nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa, đáp ứng nhu cầu thị trường, hiệu quả kinh tế cao. Đáp án: B.

**Câu 67. (Thông hiểu)** Ngành nông nghiệp nước ta hiện nay sản phẩm đa dạng, ngày càng phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Đáp án: A.

**Câu 68. (Thông hiểu)** Hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản được thuận lợi hơn nhờ dịch vụ thủy sản, công nghệ chế biến(SGK Địa lí 12 cơ bản/T100) . Đáp án: B.

**Câu 69. (Thông hiểu)** Nước ta có tiềm năng phát triển GT đường sông. Tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế, giao thông đường sông nước ta hiện nay phương tiện vận tải ít được cải tiến, phương tiện còn chậm đổi mới. Đáp án: C.

**Câu 70: (Thông hiểu)** Sự đa dạng, phong phú về tài nguyên biển và hải đảo là cơ sở thuận lợi để phát triển đa dạng các ngành kinh đảo.

(SGK Địa lí 12 cơ bản/T191) Đáp án: D.

**Câu 71. (VD)** Nhân tố chủ yếu thúc đẩy sự phát triển hoạt động du lịch của nước ta trong những năm qua là nền kinh tế phát triển, điều kiện sống được nâng lên. Vì khi nền kinh tế phát triển và điều kiện sống nâng lên, người dân có nhu cầu du lịch, nghỉ dưỡng... sẽ thúc đẩy ngành du lịch phát triển. Đáp án: C

**Câu 72. (VD)** ĐBSH là vùng sản xuất nông nghiệp thứ 2 cả nước, thời gian thiếu việc làm nhiều. Giải pháp chủ yếu để giải quyết tình trạng thiếu việc làm hiện nay ở Đồng bằng sông Hồng là đa dạng hóa các hoạt động sản xuất, chú ý đến các ngành dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp. Đáp án: D.



**Câu 73. (VD)** Giá trị sản xuất công nghiệp của Duyên hải Nam Trung Bộ vẫn còn thấp chủ yếu là do các nguồn lực phát triển sản xuất còn chưa hội tụ đầy đủ (hạn chế về năng lượng, nhiên liệu, khoáng sản, lao động trình độ cao...). Đáp án: D.

**Câu 74. (VD)** Việc hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên đã thu hút hàng vạn lao động từ nơi khác tới, đồng thời tạo ra tập quá sản xuất mới cho đồng bào ở Tây Nguyên. Đáp án: B.

**Câu 75. (VD)** Mùa lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long mang lại những lợi ích chủ yếu là thủy sản, lượng phù sa, nước ngọt để rửa phèn mặn cho đất . Đáp án: D.

**Câu 76. (VD)** Biểu đồ cột thể hiện tình hình tỉ suất sinh, tỉ suất tử (sử dụng phương pháp loại trừ các đáp án khác) Đáp án: D

**Câu 77. (VDC)** Mùa mưa ở Trung Bộ nước ta vào thời kì thu đông do tác động của gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới với các cơn bão và áp thấp nhiệt đới, gió hướng đông bắc (gió mùa Đông Bắc và Tín phong Bắc bán cầu). Đáp án: B.

**Câu 78. (VDC)** Vùng nông nghiệp Trung du và miền núi Bắc Bộ chuyên môn hóa sản xuất cây dược liệu chủ yếu dựa vào điều kiện thuận lợi khí hậu cận nhiệt, ôn đới trên núi, giống tốt. Vì các cây dược liệu, thuốc quý (tam thất, đương quy, đỗ trọng, hồi, thảo quả...) thích hợp với điều kiện khí hậu cận nhiệt và ôn đới. Chính vì vậy được trồng nhiều ở các vùng núi giáp biên giới Việt Trung như Cao Bằng, Lạng Sơn cũng như trên vùng núi cao Hoàng Liên Sơn. Đáp án: B.

**Câu 79. (VDC)** Việc nâng cấp các sân bay ở Bắc Trung Bộ có ý nghĩa chủ yếu là

**Giúp** phát triển kinh tế, văn hóa và tăng cường thu hút khách du lịch.(SGK Địa lí 12 cơ bản/T160)  
. Đáp án: C.

**Câu 80. (VDC)** Biểu đồ cột thể hiện thể hiện sản lượng thủy sản( 3 năm). Đáp án: D.